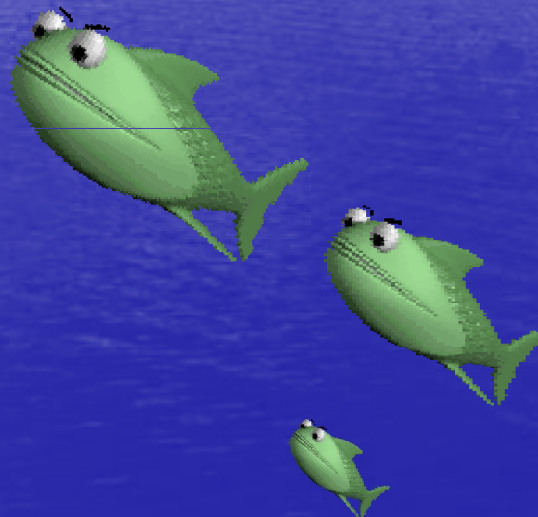


# CHUYÊN

Phân tích giá thành cá tra nguyên li u và  
xu t gi i pháp h giá thành nâng cao hi u qu  
s n xu t



*Ths. Ph m Th Thu H ng* – CHIC C TH Y S N V NH LONG

# NỘI DUNG BÁO CÁO

- I. TV N
- II. NỘI DUNG TH CHI N
- III. PH NG PHÁP TH CHI N
- IV. K T QU VÀ TH O LU N
- V. K T LU N VÀ XU T

# I. TV N

## Ngh nuôi cá tra BSCCL nói chung ã và ang có nhi u t n t i nh

- (i) ng i nuôi u t t n ng su t quá cao, t n d ng t i a qu t, s d ng l ng th c n quá l n ...nguy c xu t hi n d ch b nh và lây lan cao;
- (ii) s n xu t tùy ti n và ch y u theo tín hi u giá c a th tr ng; d n n tình tr ng th a, thi u nguyên thi u c c b nguyên li u ph c v cho ch bi n xu t kh u và tính n nh trong s n xu t r t th p.
- (iii) ch t l ng s n ph m không ng nh t;
- (iv) chi phí s n xu t ngày càng t ng ã làm cho ng i nuôi trong vài n m g n ây luôn thua l ho c l i nhu n r t th p ;
- (v) t c phát tri n quá nhanh nh ng thi u quy ho ch, khi n công tác đ báo s n l ng và gi i pháp ki m soát s gia t ng di n tích và s n l ng nuôi cá tra còn nhi u y u kém;



- **M C TIÊU**

Xác l p h th ng s li u v giá thành sản xu t cá tra;

xu t các gi i pháp h giá thành, nâng cao hi u qu s n xu t.

## **II. Ph ng ti n và ph ng pháp nghiên c u**

### **II.1 Gi i h n a i m nghiên c u**

B n t nh có ngh nuôi cá tra tr ng i m c a BSCL là An Giang, ng Tháp, C n Th và V nh Long.

### **II.2 i u tra, thu th p s li u**

- *S li u th c p*

Thu th p t các c quan các c p các t nh liên quan n qu n lý th y s n; th ng kê, Hi p h i Th y s n...

- *s li u s c p: ph ng v n tr c ti p ng i nuôi*

- *M u i u tra: 140 m u*

- *Các s li u th ng kê c x lý b ng ph n m m Excell và ch ng trình th ng kê SPSS m c ý ngh a  $p < 0,05$ .*

### III K T QU VÀ TH O LU N

#### 1. Nh ng t n t i, h n ch và nguyên nhân nh h ng n

##### hi u qu nuôi cá tra

- **Công tác qui ho ch**

- còn ch m và ch a theo k p s n xu t, thi u các gi i pháp s n xu t b n v ng d n n “bài toán” nguyên li u gi a cung – c u luôn trong tình tr ng th a – thi u c c b , kh n ng xảy ra r i ro do bi n ng th tr ng khá cao;

- **S n xu t và tiêu th**

- Ch y u là các mô hình nuôi nh l , manh mún theo kinh nghi m truy n l n nhau nên khi có s bi n ng v giá, các nhà máy có c h i ép giá, ng i nuôi không t b o v c chính
- Thi u h th ng thông tin v th tr ng ho c thông tin thi u minh b ch, d n n hi n t ng c nh tranh không lành m nh. Hi n t ng tranh mua tranh bán, ép giá còn x y ra ng th i v i hi n t ng không tuân th h p ng mua bán ã ký k t gi a ng i nuôi và doanh nghi p thu mua cá tra, d n n giá cá bi n ng th t th ng và ph thu c r t l n vào nhu c u tiêu th c a các nhà máy ch bi n. Vì v y ng i nuôi luôn th b ng v giá và s n l ng tiêu th .

# 1. **Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân những hạn chế trong nuôi cá tra (tt)**

- **Chuyển đổi nghề nuôi cá tra**

- Chuyển đổi nghề con giống nói chung và cá tra nói riêng là một thành tựu quan trọng, có ý nghĩa rất lớn quyết định những hạn chế của nghề nuôi.
- Chuyển đổi nghề nuôi cá tra theo hình thức lồng bè nuôi sú t và thả vớt nuôi cá tra trong giai đoạn hiện nay. Trước đây, do chuyển đổi nghề khác biệt, người nuôi cá tra chỉ cần 6-7 tháng là đã có cá đạt kích cỡ thương phẩm đáp ứng yêu cầu xuất khẩu (khối lượng 0,9-1,2 kg/con). Còn bây giờ, chuyển đổi nghề cá giống xuất hiện, nhu cầu kích cỡ cá trên, người nuôi phải nuôi đến 8-9 tháng. Đây chính là nguyên nhân chủ yếu làm tăng chi phí sản xuất cá tra trong thời gian qua



## Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân hình thành hiện tượng nuôi cá tra (tt)

- **Tình trạng ô nhiễm môi trường và dịch bệnh**

- Năng suất nuôi xuất khẩu nuôi lồng nuôi quá cao, nuôi mật độ quá dày (50 – 70 con/m<sup>2</sup>), tồn đọng tồn tại aquaculture, dẫn đến chi phí sản xuất tăng;
- nguồn nước cấp ô nhiễm, nguy cơ xuất hiện dịch bệnh và lây lan cao làm tăng nhu cầu sử dụng thuốc và hóa chất;
- Tình trạng dịch bệnh cá giồng và cá nuôi thả rông phổ biến trong vài năm gần đây diễn biến phức tạp như bệnh gan thận mủ, vàng da, trùng gan trùng mang, bệnh gổ...tỷ lệ hao hụt cao từ 20 – 30%, đã gây thiệt hại đáng kể cho ngành nuôi,

## Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân những hạn chế trong nuôi cá tra (tt)

- **Chất lượng và giá cả thực phẩm**

- Chất lượng thực phẩm nhìn chung không tốt như trước, giá còn cao những không những những hạn chế về sản xuất; Giá chi phí sản xuất tăng, giá mua raw lib bệnh làm cho người nuôi cá tra ngày càng khó kiếm lợi nhuận.

- **Tình cảnh sản xuất và liên kết sản xuất**

- Việc phát triển diện tích nuôi quá nhanh, đầu tư cao cho sản xuất nhưng lợi ích không quan tâm tới khi ngành tiêu thụ sản phẩm giảm giá nguyên liệu phụ thuộc vào các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu và luôn tình trạng bệnh không tốt; mối liên kết giữa các khâu trong chuỗi sản xuất chưa chặt chẽ, dẫn đến những xung đột trong nội bộ, nhất là lợi ích giữa người nuôi và doanh nghiệp chế biến mất cân bằng dẫn đến nguy cơ rời rạc, thua lỗ luôn thường trực ở vùng nuôi;



## 2. L p h th ng s li u v giá thành s n xu t cá tra

- C s phân tích t n m 2007- 2012
- Thông s k thu t và kinh t :
  - M t nuôi: 40 – 70 con/m<sup>2</sup>
  - Kích c gi ng: 1,7 – 2cm;
  - Kích c thu ho ch: 0,9 – 1,2kg/con
  - T l hao h t: 15 – 30%
  - H s th c n: 1,5 – 1,8
  - Th i gian nuôi: 7 – 9 tháng
  - Giá th c n : 7.000 – 11.000 /kg
  - Kh u hao u t ao: 50 – 80 tri u/n m;
  - Lãi su t ngân hàng: 1,2 – 1.8%/tháng

## 2. L p h th ng s li u v giá thành s n xu t cá tra

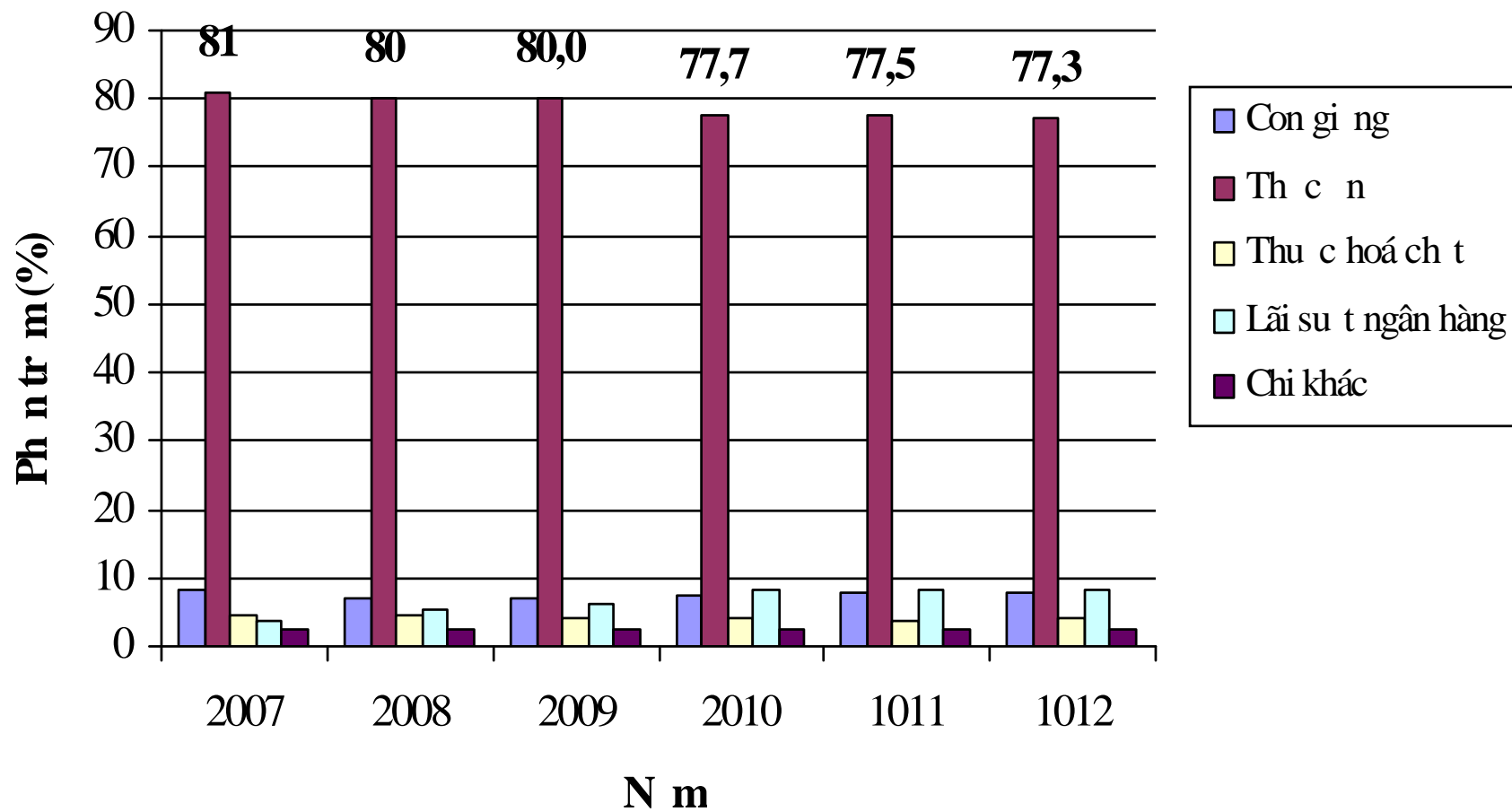
| N i dung                                | N m 2007       | 2008           | 2009            | 2010            | 2011           | 2012           |
|---|----------------|----------------|-----------------|-----------------|----------------|----------------|
| <b>Phí c nh</b>                         | <b>80,</b>     | <b>100,</b>    | <b>120,</b>     | <b>150,</b>     | <b>160,</b>    | <b>170,</b>    |
| Kh u hao ao                             | 80,00          | 100,00         | 120,00          | 150,00          | 160,00         | 170,00         |
| <b>Phí bi n ng</b>                      | <b>12.920,</b> | <b>14.900</b>  | <b>16.880</b>   | <b>20.170</b>   | <b>22.153</b>  | <b>22.953,</b> |
| <b>Con gi ng</b>                        | <b>1.060,</b>  | <b>1.070,</b>  | <b>1.200,</b>   | <b>1.500,</b>   | <b>1.780,</b>  | <b>1.780,</b>  |
| <b>Th c n</b>                           | <b>10.500,</b> | <b>12.000</b>  | <b>13.600</b>   | <b>15.780</b>   | <b>17.280</b>  | <b>17.880,</b> |
| <b>Thu c, hoá ch t</b>                  | <b>600,</b>    | <b>700,</b>    | <b>700,</b>     | <b>800,</b>     | <b>800,</b>    | <b>1.000,</b>  |
| <b>Công nhân</b>                        | <b>70,</b>     | <b>70,</b>     | <b>80,</b>      | <b>130,</b>     | <b>133,</b>    | <b>133,</b>    |
| <b>Công thu ho ch</b>                   | <b>80,</b>     | <b>84,</b>     | <b>84,</b>      | <b>120,</b>     | <b>120,</b>    | <b>120,</b>    |
| <b>Hút bùn, c i t o ao</b>              | <b>60,</b>     | <b>70,</b>     | <b>80,</b>      | <b>80,</b>      | <b>80,</b>     | <b>80,</b>     |
| <b>Phí qu n lý + phí khác</b>           | <b>50,</b>     | <b>70,</b>     | <b>80,</b>      | <b>80,</b>      | <b>80,</b>     | <b>80,</b>     |
| <b>Lãi su t ngân Hàng</b>               | <b>500,</b>    | <b>836,</b>    | <b>1.056,</b>   | <b>1.680,</b>   | <b>1.880,</b>  | <b>1.880,</b>  |
| <b>T ng chi chí (Giá thành)</b>         | <b>13.000,</b> | <b>15.000,</b> | <b>17.000,</b>  | <b>20.320,</b>  | <b>22.313,</b> | <b>23.123,</b> |
| <b>Giá bán</b>                          | <b>14.500,</b> | <b>14.600,</b> | <b>15.300,</b>  | <b>17.300,</b>  | <b>25.500</b>  | <b>23.000,</b> |
| <b>L i nhu n</b>                        | <b>1.500,</b>  | <b>-400,</b>   | <b>-1.700,0</b> | <b>-3.020,0</b> | <b>3.187,</b>  | <b>-123,</b>   |
| <b>Hi u qu sinh l i (lãi/v n)<br/>%</b> | <b>11,54</b>   | <b>-2,67</b>   | <b>-10,00</b>   | <b>-14,86</b>   | <b>14,28</b>   | <b>-0,53</b>   |

**2. L p h th ng s li u v giá thành s n xu t cá tra**  
**C C U GIÁ THÀNH CÁ TRA NGUYÊN LI U (%)**

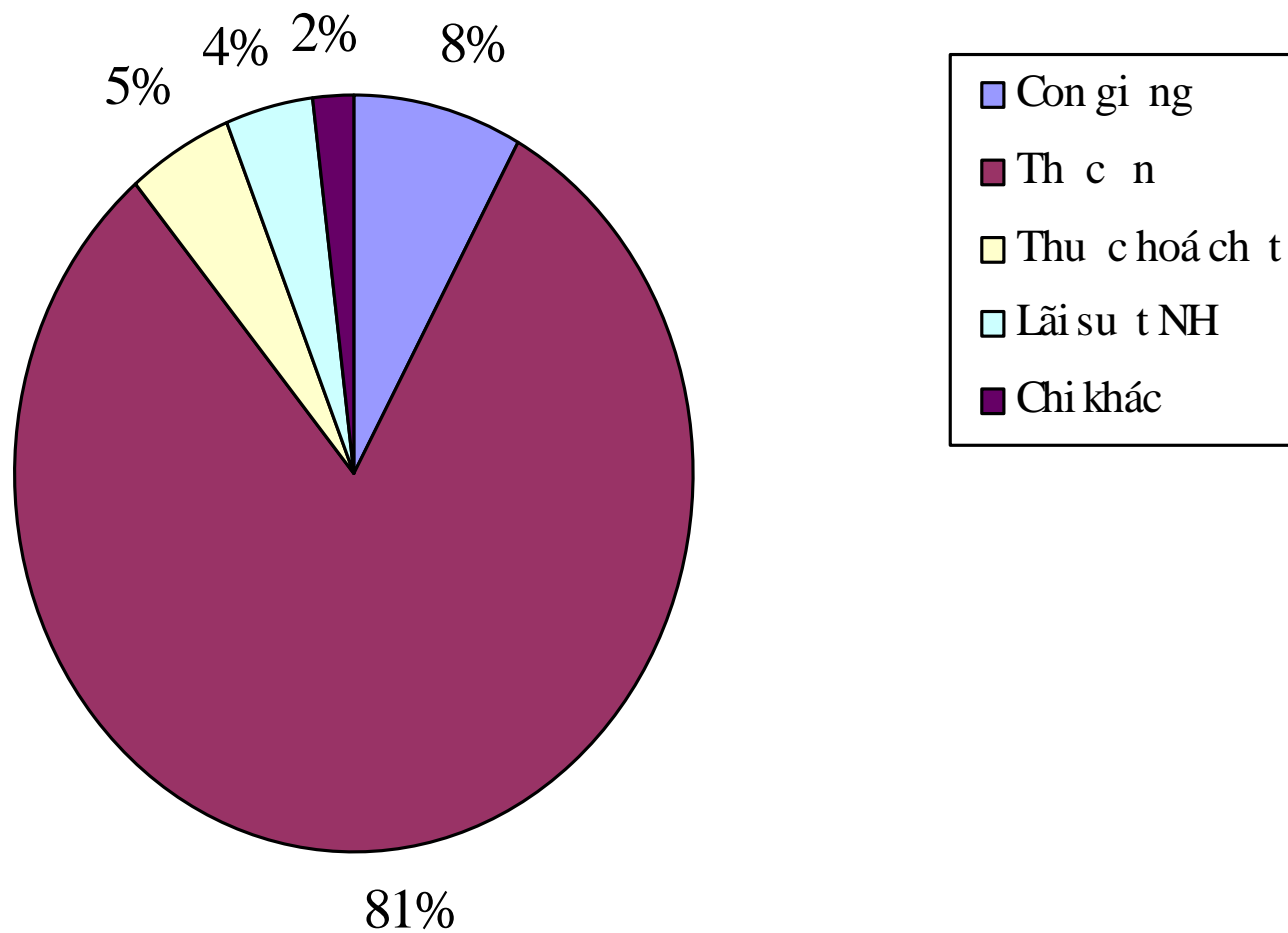
| N m                | 2007       | 2008       | 2009         | 2010         | 1011         | 1012         |
|--------------------|------------|------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| Con gi ng          | 8          | 7          | 7,1          | 7,4          | 8,0          | 7,7          |
| Th c n             | 81         | 80         | 80,0         | 77,7         | 77,5         | 77,3         |
| Thu c hoá ch t     | 5          | 5          | 4,1          | 3,9          | 3,6          | 4,3          |
| Lãi su t ngân hàng | 4          | 6          | 6,2          | 8,3          | 8,4          | 8,1          |
| Chi khác           | 3          | 3          | 2,6          | 2,7          | 2,5          | 2,5          |
| <b>T ng c ng</b>   | <b>100</b> | <b>100</b> | <b>100,0</b> | <b>100,0</b> | <b>100,0</b> | <b>100,0</b> |



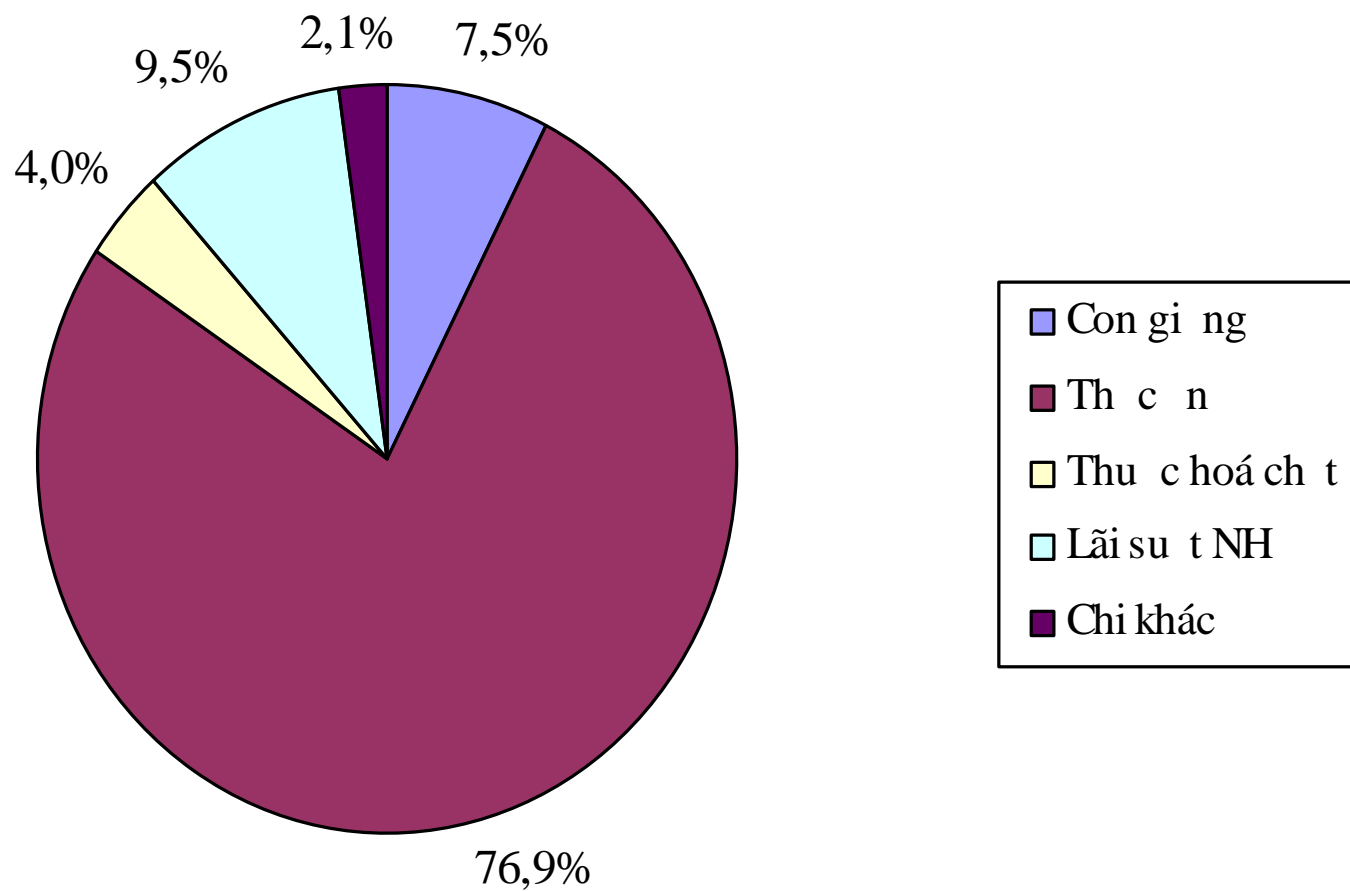
## C c u chi phí s n xu t cá tra nguyên li u (2007-2012)



## Các chi phí sản xuất cá tra nguyên liệu năm 2007

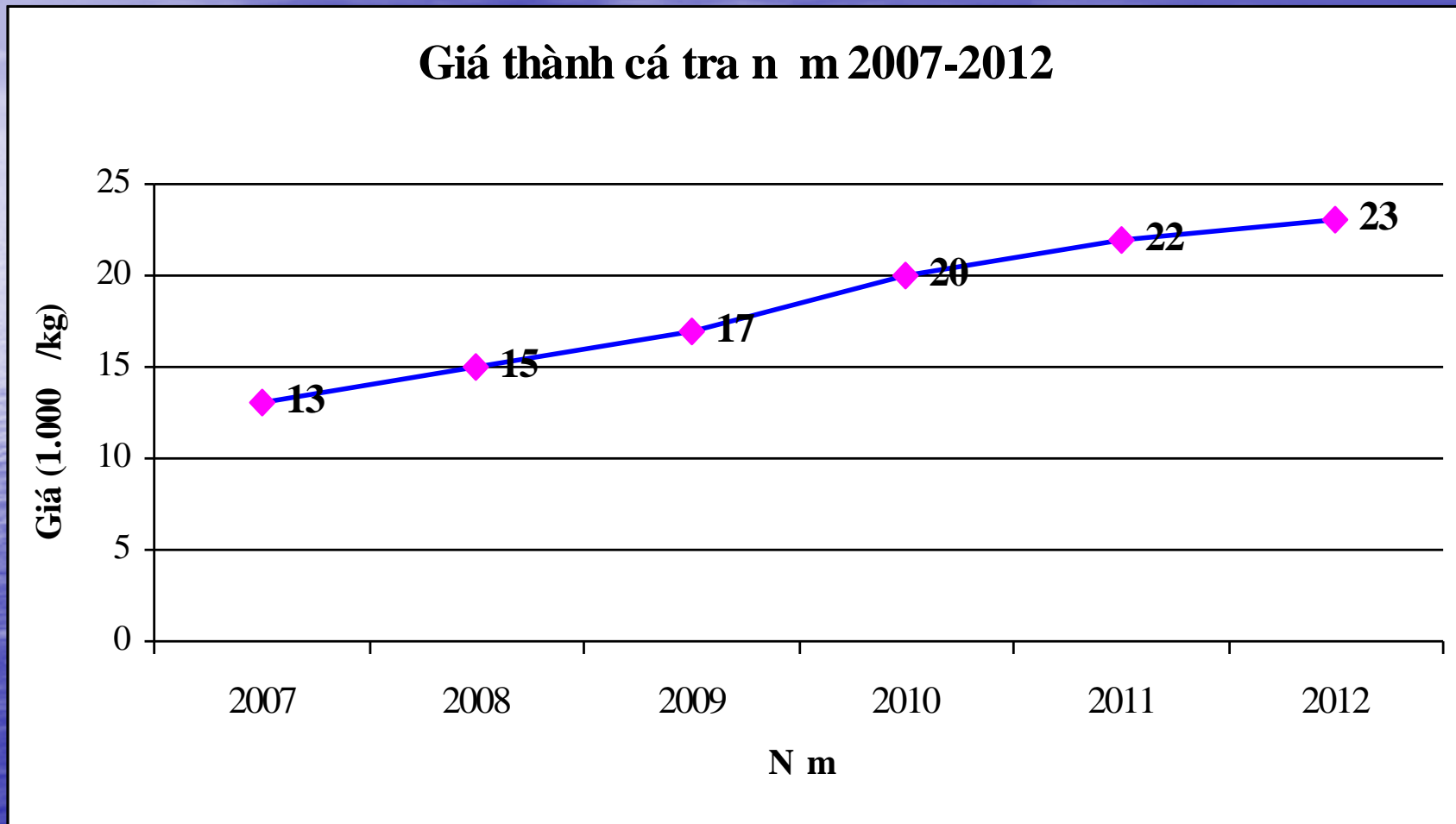


## Các u chi phí sản xuất cá tra nguyên liệu năm 2010



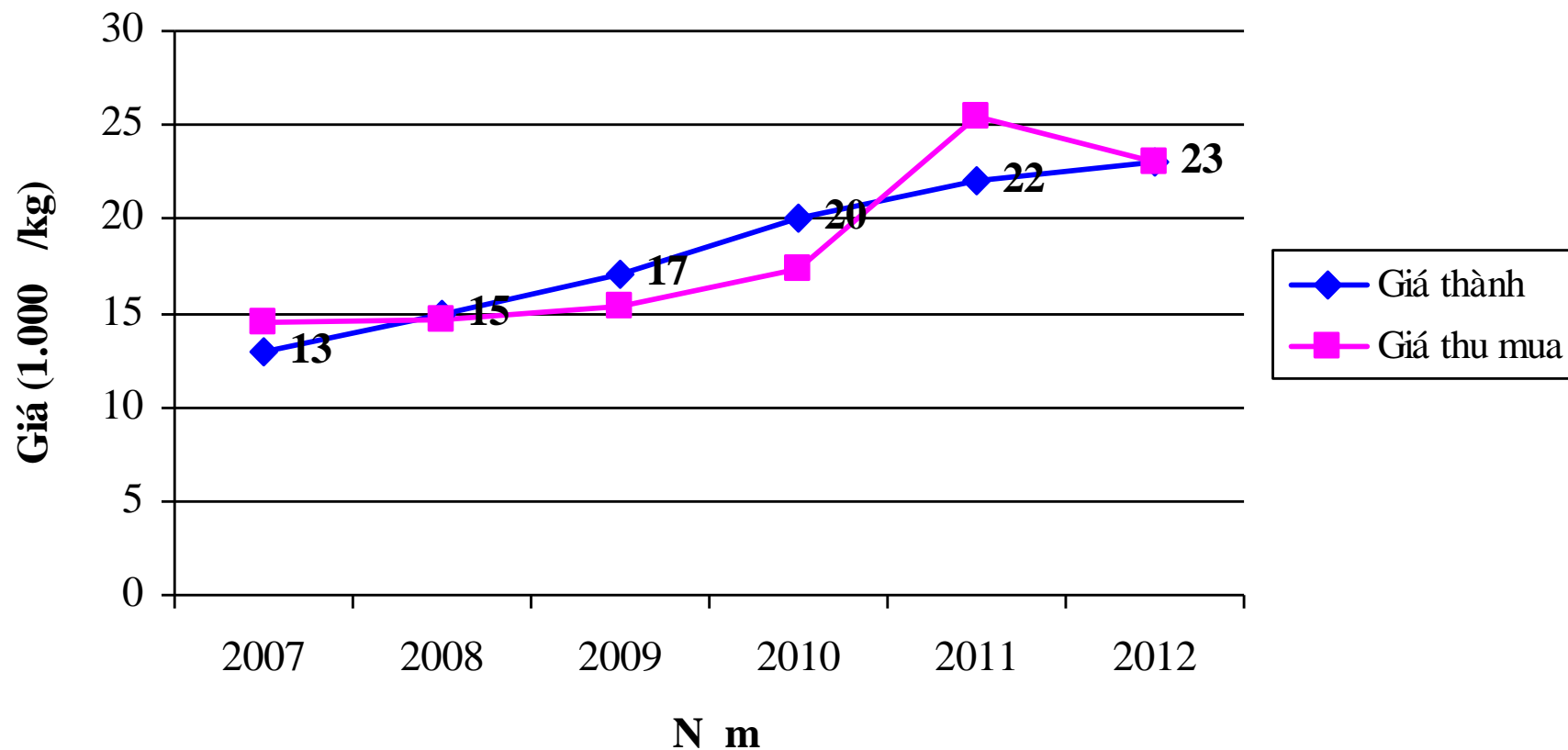


Giá thành sản xuất tăng 1,771 n, trung bình 9,5%/năm



Giá cá tra nguyên li u trong n c ã t ng t ng ng k l c 29 nghìn ng/kg vào tháng 11-12 n m 2011, sau ó cu i tháng 12 và u tháng 1 t ng t s t gi m xu ng ng ng 25.000-25.500 ng/kg. Th nh ng giá thu mua nguyên li u hi n nay b ng v i giá thành s n xu t thì nguyên nhân vì ầu?

### So sánh giá thành và giá thu mua n m 2007-2012



### 3. Phân tích, đánh giá tác động các yếu tố lên giá thành sản xuất cá tra

#### - Chi phí vận giồng:

- tuy chỉ chiếm một phần nhỏ trong chuỗi giá trị sản xuất (khoảng 7-8% tổng giá thành) nhưng nó có ảnh hưởng rất lớn đến năng suất, sản lượng nuôi.
- Chi phí này bị ảnh hưởng phụ thuộc vào môi trường nuôi, chất lượng con giống và giá giống. Trong những năm gần đây, công nghệ sản xuất giống đã cải thiện nên giá giống có xu hướng giảm hơn cách đây 5 năm một vài trăm%. Mặc dù tổng chi phí có giảm nhưng giá trị chi phí này ngày càng tăng do;
- + Môi trường nuôi: năng lực nuôi thả giống với mật độ quá cao (vấn đề tâm lý tự hao hụt do bệnh trong quá trình nuôi) và việc mong muốn sản lượng cao/ đơn vị diện tích mặt nước. Thực trạng này là nguyên nhân dẫn đến bệnh lây lan và chất lượng nguồn nước xấu đi, từ đó sẽ làm giảm khả năng hấp thụ thức ăn cá, làm tăng chi phí thức ăn và sinh sản phát sinh thêm chi phí sử dụng thuốc và hóa chất.
- + Chất lượng giống: Giống cá tra nuôi hiện nay không được kiểm soát và không kiểm soát chất lượng nên tỷ lệ hao hụt rất cao, nguyên nhân gây ra bệnh và rủi ro do cách quản lý là rất cao, từ đó phát sinh chi phí thuốc cá và thuốc/hóa chất trị bệnh và xử lý môi trường trong quá trình nuôi.



### 3. Phân tích, đánh giá tác động các yếu tố lên giá thành sản xuất cá tra (tt)

#### - Chi phí thức ăn:

- **Lợi nhuận thức ăn:** Thức ăn trong nuôi cá tra chiếm một tỷ trọng rất cao và là một trong những yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất cá tra thương phẩm.
- **+ Giá thức ăn:** mức biến động của kinh tế thị trường và nhu cầu thức ăn trực tiếp ảnh hưởng đến giá thức ăn như: thuế suất, nhập khẩu, lãi suất ngân hàng... Hiện tại giá thức ăn cho cá tra mức khá cao đây là một trong những nguyên nhân góp phần làm tăng chi phí sản xuất cho người nuôi.
- **Giá trị thức ăn công nghiệp,** giá trung bình dao động trong khoảng từ 4.800-5.800 /kg năm 2005. Trong năm 2007 và năm 2012 đã tăng lên 7.000 -11000 /kg tùy từng hãng sản xuất. Rõ ràng, thức ăn cho TS nuôi luôn chiếm 70- 81% giá thành sản phẩm cá tra nên nguyên liệu làm thức ăn nên cần phải chú trọng, phân tích kỹ lưỡng là điều rất cần thiết.
- **+ Chất lượng thức ăn:** Chất lượng gián tiếp ảnh hưởng đến lợi nhuận người nuôi ảnh hưởng đến chi phí có thể là 300 – 400 /kg thức ăn. Hiện nay, hệ số thức ăn cho cá tra nuôi thương phẩm ngày càng cao từ 1,6 – 1.85, chính chất lượng giảm sút đã làm tăng hệ số chuyển hóa thức ăn.
- **Năm 2011,** giá thức ăn của các doanh nghiệp chiếm khoảng 6 -7% và vì mức tăng bình quân mỗi năm 200-300 /kg đã khiến giá thức ăn tăng sản phẩm khoảng 30% so với năm

## Phân tích, đánh giá tác động các yếu tố lên giá thành sản xuất cá tra (tt)

### – Chi phí thuốc và hóa chất:

- Tất cả các hình thức sử dụng thuốc, hoá chất trong quá trình nuôi và ỉn r t nhi u ch ng lo i khác nhau. Chính vì c gia t ng m t nuôi quá cao ã làm cho ch t l ng n c môi tr ng nuôi khó ki m soát, ãy là c h i m m b nh xâm nh p v t nuôi và h qu là nhu c s d ng thu c và hóa ch t ngày càng gia t ng.
- Vì c s d ng thu c và hóa ch t hi u qu s nh h ng n n ng su t cá tra th ng ph m, n u s d ng thu c và hóa ch t úng nhu c u, m c ích và li u l ng s góp ph n nâng cao n ng su t cá tra nuôi th t. K t qu kh o sát các c s nuôi cho th y th ng chi phí cho vi c s d ng thu c và hóa ch t trong quá trình nuôi t 200-250tr. ng/ha/v (3.5 – 4%) t l i nhu n và t l l i nhu n t cao nh t. Nh ng n u cao h n m c này có ngh ã là l m d ng ho c cá b b nh v i m c nhi m và t n su t xu t hi n cao, h u qu là n ng su t th p do t l các chêt cao, giá thành s n xu t t ng do phát sinh chi phí này, t ó l i nhu n b gi m, ng th i ch t l ng cá s th p, m t d n l i th c nh tranh trong xu t kh u.

## PHÂN TÍCH T ng h p

- \* Giá tr chi phí s n xu t cá tra t ng trong giai o n 2007 – 2012:
- Giá thành s n xu t t ng **1,77 l n**, trung bình **9,5%/n m**, trong ó:
- - chi phí th c n t ng **1,7 l n**, trung bình m i n m t ng **9,8%**,
- - chi phí con gi ng t ng **1,59 l n**, trung bình **9,9%/n m**;
- - Chi phí thu c và hóa ch t t ng **1,67 l n**, trung bình **10%/n m**;
- - Chi phí cho lãi vay ngân hàng t ng **3,76 l n**, trung bình **4,4%/n m**
- Chi phí khác t ng **1,71 l n**, trung bình **9,7%/n m**.



## 4. HÌNH THỨC GIÁO DỤC VÀ PHÁP NHẬP GIÁO DỤC GIÁO THÀNH SINH XUẤT

- **Giáo dục pháp luật**

1. **Trách nhiệm quản lý chất lượng và con giống:**

- là trách nhiệm của các quan quản lý, cơ quan chức năng trong việc bảo vệ quy định pháp luật và chính sách của ngành nuôi cá tra.

2. **Thành lập sản xuất:** Thành lập sản xuất theo hình thức kết hợp và bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các khâu nuôi, thu mua, chế biến và xuất khẩu. Trong đó, thành lập các hộ nuôi cá tra theo mô hình quản lý công nghiệp và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất kinh tế tập thể như Hợp tác xã, Tổ hợp tác nhằm giám sát việc tuân thủ và áp dụng các biện pháp kiểm soát tiên tiến nhằm giảm chi phí sản xuất, khuyến khích xây dựng mô hình liên kết giữa các bên trong chuỗi giá trị sản xuất cá tra xuất khẩu;

- nông dân nuôi cá tra cần liên kết với nhau thành một vùng nuôi lớn, một tổ chức nuôi thủy sản lớn có thể hưởng các chính sách ưu đãi của nhà nước và các tổ chức này, ngành có thể tham phán về giá cả, mua thành phần trực tiếp các doanh nghiệp sản

## 4. H TH NG GI I PHÁP NH M GI M GIÁ THÀNH S N XU T

### 2. Gi i pháp k thu t:

- **Qui trình nuôi:**
- Tùy theo qui mô s n xu t, c s h t ng và trình k thu t, khuy n cáo nên ng d ng các Qui trình k thu t nuôi tiên ti n:
- + Các c s nuôi nh l có th ng d ng Qui ph m Qu n lý t t h n (BMP);
- + Các vùng nuôi t p trung nên ng d ng Qui ph m th c hành nuôi t t toàn c u (Global GAqP) và các tiêu chu n qu c t khác.
- **Các bi n pháp k thu t**

Gi m m t nuôi gi m l ng th c n là c n thi t. V phía ng i nuôi, duy trì m t nuôi trong gi i h n t i u, không v t quá 30 - 40 cá gi ng/m<sup>2</sup>, N u b o m các i u ki n nuôi úng k thu t, n ng su t có th t 250- 300 t n cá/ha. Khi ó, ch c n gi m h s th c n 0,1, ng i nuôi có th thu l i thêm 200 – 250 tri u ng, ch a k các kho n ti t ki m chi phí cá gi ng, hóa ch t và x lý môi tr ng ao nuôi.

## HỆ THỐNG GIẢI PHÁP NHẸM GIẢM GIÁ THÀNH SẢN XUẤT (tt)

- Nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật
- nên áp dụng phương pháp cho ăn gián đoạn (nhỏ 5 ngày hoặc 1 tuần ngừng cho ăn 1-2 ngày) giảm lượng thức ăn.
- - Cần tập trung nghiên cứu sản xuất giống cá tra chất lượng cao, lai tạo con giống có chất lượng cao, có khả năng kháng bệnh tốt ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và tri thức khai thác ứng dụng công nghệ sinh học trong phương pháp chăn nuôi nhanh và hiệu quả để giảm thiểu các loại bệnh gây tác hại lớn cho nghề nuôi; nghiên cứu sản xuất thức ăn công nghiệp có chất lượng cao và giá thành hợp lý;
- Nghiên cứu cải tiến quy trình chăn nuôi nâng cao tỷ lệ sống... góp phần làm giảm thiểu chi phí sản xuất.
- Sử dụng Vaccine phòng bệnh cho cá để giảm thiểu các bệnh gây tác hại lớn cho nghề nuôi.



## IV. K T L U N VÀ K I N N G H

### IV.1 K t l u n

- Giá thành sản xuất liên tục tăng do giá nguyên liệu cho chế biến thức ăn thủy sản tăng. Tỷ trọng giá thành nuôi cá tra tăng theo.
- Hiện nay hệ số tiêu thức ăn (FCR) trong các mô hình nuôi từ 1,5 - 1,85 và chi phí thức ăn chiếm 75 - 82% trong tổng giá thành sản xuất cá tra, điều này mang lại rủi ro lớn cho người nuôi vì những biến động giá thức ăn tăng cao trong thời gian qua. Do vậy việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong quá trình nuôi trong đó có yếu tố giảm mật độ nuôi là rất cần thiết và áp dụng các phương pháp khác nhau trong khâu quản lý chăm sóc khi cho cá ăn sẽ góp phần giảm chi phí thức ăn, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội rất đáng kể trong tình hình nuôi cá tra hiện nay BSCL nói chung.



## IV. K T LU N VÀ KI N NGH

### IV.1 K t lu n

- Chi phí s n xu t cá tra bao g m Chi phí chu n b ao, qu n lý n c, gi ng, th c n, thu c và hóa ch t dùng trong nuôi thu s n, công ch m sóc, thu ho ch, v n chuy n, lãi vay ngân hàng. *Giá thành là s t ng hòa chu i u t g m công s c, t i n c a mà ng i nông dân ã u t trong su t quá trình s n xu t ra nông s n.*
- ng th i th c hi n các gi i pháp góp ph n gi m chi phí s n xu t có ý ngh a t ng l i th c nh tranh c a ngành hàng và quy t nh n vi c phát tri n n nh, hi u qu và b n v ng c a ngành hàng cá tra – s n ph m chi n l c qu c gia c a Vi t Nam
- Vì v y, vi c xác nh giá thành s n xu t cá tra nguyên li u là c s nh giá thu mua nguyên li u ( m b o ng i nuôi có th tái s n xu t) t ó xây d ng giá s n xu t kh u m b o ôi bên cùng hài hòa l i ích, b o v và cao v th c a s n ph m c thù c a qu c gia.

## IV. K T L U N VÀ Xu \

### IV.2 xu t

- Giá cá tra nguyên li u trong n c ã t ng t ng ng k l c 29 nghìn ng/kg vào tháng 11-12 n m 2011, sau ó cu i tháng 12 và u tháng 1 t ng t s t gi m xu ng ng ng 25.000-25.500 ng/kg. S s t gi m này c nh n nh là do ch u nh h ng t kh ng ho ng n công châu Âu. Th nh ng giá thu mua nguyên li u hi n nay b ng v i giá thành s n xu t thì nguyên nhân vì âu? Có ph i do n i t i trong chu i s n xu t c a chính chúng ta?
- Rõ ràng, kh ng ho ng kinh t chung là m t th c tr ng khách quan ph i th a nh n, song v n còn m t tình tr ng kh ng ho ng khác mà t các bên có th kh c ph c c, ó là kh ng ho ng ni m tin gi a ng i nuôi và doanh nghi p.

## xu t

- Vì v y, , mu n tháo g c nút th t t hai phía thì trong khi ng i nuôi ch m chút cho s n ph m c a mình v n lên áp ng c yêu c u v s l ng, ch t l ng nguyên li u c a DN thì phía các DN c ng c n có o c trong kinh doanh, ch “tín” trong hành x v i ng i nuôi giúp h có kh n ng tái u t cung ng l i nguyên li u cho mình, trên c s b o m quy n l i, tinh th n “win-win” cho c ôi bên.
- Chia s quy n l i m t cách minh b ch và sòng ph ng m i là c s t o d ng và duy trì m i quan h liên k t b n ch t gi a ng i nuôi, doanh nghi p ch bi n và các thành ph n khác trong chu i s n xu t cá tra. Thi t ngh , ch ng nào m i bên t thay i “cách suy, n p ngh ” hai phía luôn “cùng h i, cùng thuy n” v i nhau thì ch ng y gi i pháp liên k t th c s m i có th th c hành và c ng t y, ng i nuôi m i h t lao ao!



*Xin chân thành cảm ơn quý vị  
đã quan tâm theo dõi!*

